TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày: 09-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu - Giáo viên hưu trí;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi - Trưởng phòng trung tâm dân số, kế hoạch hóa gia đình huyện Dầu Tiếng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Bá Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ (Đ G) sinh năm 1980, tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp Đ1, xã Đ, huyện D, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Í, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; có vợ là Nguyễn Thủy T, sinh năm 1983 (đã ly hôn), có vợ Trần Thị Trung H, sinh năm 1982 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: 02. Cụ thể: Bản án số 187/2011/HSST ngày 08/9/2011 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xét xử bị cáo về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, tuyên phạt 03 năm tù; bản án số 118/2014/HSST ngày 29/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, tuyên phạt 04 năm. Tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 01/2007/HS-ST ngày 02/01/2007 bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 3.000.000 đồng về tội đánh bạc; ngày 31/7/2008 bị Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng xử phạt hành chính tại Quyết định số 702/QĐ-UBND: Quyết định Về việc áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Nguyễn Văn Đ thời hạn 24 tháng. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13 tháng 7 năm 2018 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và không có nơi cư trú rõ ràng. Bản thân Đ đã có 02 lần bị xét xử về các tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"; "Trộm cắp tài sản". Đầu năm 2017, Đ chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, tái nghiện và thường xuyên bỏ nhà sống lang thang, sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 13/7/2018, Đ đến xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch hỏi mua ma túy về sử dụng. Người này đồng ý bán cho Đ 02 gói ma túy (01 gói giá 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) và 01 gói giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)). Sau khi mua được 02 gói ma túi, Đ bỏ vào túy xách và đón xe buýt về thị trấn D1. Sau đó, Đ tiếp tục thuê xe ôm về xã Đ, huyện D. Khi đi đến khu vực Nông trường cao su Trần Văn Lưu thuộc ấp An Thọ, xã Đ, huyện D, Đ trả tiền xe ôm và vào lô cao su số 75 lấy 01 gói ma túy ra sử dụng. Trong lúc Đ sử dụng ma túy đã bị Cảnh sát điều tra Công an huyện D và Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang. Qua kiểm tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D thu giữ 02 (hai) gói ni long gồm: 01 gói chứa tinh thể trắng miệng kéo dính (M1) và 01 gói chứa chất rắn màu trắng hàn kín (M2); 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 cái túi xách màu đen; 01 kéo bằng kim loại; 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ bằng nhựa dùng để sử dụng ma túy đá; 01 quẹt ga đã qua sử dụng.

Ngày 14/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D ra Quyết định trưng cầu giám định số 23/QĐ về việc trưng cầu giám định 02 (hai) gói ni long, ký hiệu M1, M2 đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương để tiến hành giám định.

Bản kết luận giám định số: 527/MT–PC54, ngày 18/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D là ma túy, có khối lượng là 0,3689 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu M2 gửi giám định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D là ma túy, có khối lượng là 0,0496 gam, loại Heroin.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSDT-HS ngày 31/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "tàng trữ

trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội và cha là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 05 năm đến 06 năm tù.

Đề nghị xử lý về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có ký hiệu M1 số 427/PC54 có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Trung T, người chứng kiến Nguyễn Văn Đ, cán bộ giám định Nguyễn Ngọc D, có trọng lượng 0,1945 gam;

- 01 (một) bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có ký hiệu M2 số 427/PC54 có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Trung T, người chứng kiến Nguyễn Văn Đ, cán bộ giám định Nguyễn Ngọc D, có trọng lượng 0,0213 gam;

- 01 cái túi xách màu đen, 01 kéo bằng kim loại, 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng, 01 bộ dụng cụ bằng nhựa dùng để sử dụng ma túy đá, 01 quẹt ga đã qua sử dụng là dụng cụ sử dụng vào việc tàng trữ, sử dụng ma túy được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

Trả lại cho bị cáo Đ: 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Đ.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ, do không biết nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đang tiếp tục làm rõ.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm có điều kiện cải tạo làm công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì

về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đg đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 13/7/2018, Nguyễn Văn Đ tàng trữ 0,3689 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,0496 gam ma túy, loại Heroin, khi Đ đang ở lô cao su thuộc ấp An Thọ, xã Đ, huyện D, tỉnh B thì bị bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Bị cáo Đ có 02 tiền án gồm: Bản án số 187/2011/HSST ngày 08/9/2011 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xét xử về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, tuyên phạt 03 năm tù; bản án số 118/2014/HSST ngày 29/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B xét xử về tội Trộm cắp tài sản, tuyên phạt 04 năm tù. Bị cáo chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Bị cáo phạm tội lần này là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, có đủ cơ sở xác định Bản Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 31/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, ma túy là chất gây nghiện mà Nhà nước cấm sử dụng, là một trong những con đường dẫn đến căn bệnh HIV cùng các căn bệnh và kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật thế nhưng bị cáo bất chấp hậu quả xấu cho xã hội; làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người hiểu rõ về tác hại của chất ma túy, gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe con người, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của bị cáo nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm.

[4] Xét hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện D nên cần phải xử lý thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm có điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha là ông Nguyễn Văn Í, sinh năm, 1947 được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố cũng như mức hình phạt là có căn cứ phù

hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy đối với:

- 01 (một) bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có ký hiệu M1 số 427/PC54 có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Trung T, người chứng kiến Nguyễn Văn Đ, cán bộ giám định Nguyễn Ngọc D, có trọng lượng 0,1945 gam. Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có ký hiệu M2 số 427/PC54 có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Trung T, người chứng kiến Nguyễn Văn Đ, cán bộ giám định Nguyễn Ngọc D, có trọng lượng 0,0213 gam. Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 cái túi xách màu đen, 01 kéo bằng kim loại, 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng, 01 bộ dụng cụ bằng nhựa dùng để sử dụng ma túy đá, 01 quẹt ga đã qua sử dụng. Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Đ: 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Đ.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ (Đ G) phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 7 năm 2018.

II. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 (một) bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có ký hiệu M1 số 427/PC54 có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Trung T, người chứng kiến Nguyễn Văn Đông, cán bộ giám định Nguyễn Ngọc D, có trọng lượng 0,1945 gam. Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có ký hiệu M2 số 427/PC54 có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Trung T, người chứng kiến Nguyễn Văn Đ, cán bộ giám định Nguyễn

Ngọc D, có trọng lượng 0,0213 gam. Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 cái túi xách màu đen, 01 kéo bằng kim loại, 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng, 01 bộ dụng cụ bằng nhựa dùng để sử dụng ma túy đá, 01 quẹt ga đã qua sử dụng. Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Trả lại cho Nguyễn Văn Đ: 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Đ.

(*Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện D quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 9 năm 2018).*

III. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Đ chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 09 tháng 10 năm 2018)./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 CA tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;
- Công an H. D;
- CCTHA H. D;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Vũ Anh Tuấn